

## LÁ THƯ MỤC VỤ



Cách đây vài năm trên chuyến bay đường dài với hãng Qantas tôi tình cờ được xem một phim tài liệu về những cái độc đáo của lục địa Úc Châu. Và một trong những đoạn của cuốn phim này đọng lại lâu dài trong tôi đó là sức sống diệu kỳ của vùng sa mạc nằm giữa nước Úc. Vùng sa mạc này toàn cát vì họa hiểm lắm mới có được một trận mưa. Nhưng khi tình cờ một cơn bão thổi qua sa mạc mang theo những trận mưa lớn thì vùng sa mạc này bỗng chuyển mình trở thành một vùng bình nguyên bát ngát với thảo mộc và hoa dại nở rộ khắp nơi. Đặc biệt vùng trũng của sa mạc thành linh biến thành một hồ nước ngọt rộng mênh mông. Và không biết cơ man nào các loại chim ở khắp nơi kéo tới săn mồi vì trong cái hồ tạm thời lúc nhúc toàn cá. Nếu không được xem phim này thì tôi không thể nào tin được rằng vùng sa mạc cát nóng có thể chuyển mình thành một vùng bình nguyên và một hồ nước đầy sức sống trong vòng vài tuần lễ rồi lại biến thành sa mạc nóng cháy như cũ.

Các hạt giống của hoa cỏ dại đã nằm ẩn mình dưới lớp cát một cách kiên nhẫn trong nhiều năm dài để chờ mưa mà đội cát mọc lên. Kỳ diệu hơn nữa là các giống cá ở sa mạc này có thể trong vòng một vài tuần lễ có nước đã nở ra, lớn lên, đẻ trứng, rồi chết hay làm mồi cho chim chóc. Thế rồi những chiếc trứng do cha mẹ chúng đẻ ra lại kiên nhẫn nằm ẩn mình trong cát như cha mẹ chúng để chờ mưa đến là sẵn sàng mở ra một vòng đời mới. Đó là bài học mà thiên nhiên trao cho chúng ta. Bài học của sự kiên nhẫn và niềm hy vọng.

Niềm hy vọng này được giáo hội, với lời reo vang niềm vui của ngôn sứ Isaia trong bài đọc I, nhắc nhở cho chúng ta trong Chúa Nhật Thứ Ba Mùa Vọng hôm nay *“Vui lên nào, hỡi sa mạc và đồng khô cỏ cháy, vùng đất hoang hãy mừng rỡ trở bông, hãy tung bừng nở hoa như khóm huệ, và hân hoan múa nhảy reo hò.... Vì có nước vọt lên trong sa mạc, khe suối tuôn ra giữa vùng đất hoang vu. Miền nóng bỏng biến thành ao hồ, đất khô cằn có mạch nước trào ra”* (Isaia 35:1-2; 6-7). Nhưng niềm hy vọng ấy đòi hỏi sự kiên nhẫn đợi chờ như lời Thánh Giacôbê trong bài đọc II: *“Anh em hãy kiên nhẫn chờ ngày Chúa đến. Kìa xem người nông phu trông đợi hoa màu quý báu của đồng ruộng, kiên nhẫn đợi chờ mưa xuân và mưa thu”* (Giacôbê 5:7).

Sự kiên nhẫn và niềm hy vọng này được Chúa Giêsu nhắc cho Thánh Gioan Tẩy Giả khi ông đang ở trong tù. Một người coi bầu trời là mái che, gió trời là chiếc quạt, châu chấu và mật ong rừng là thức ăn, bây giờ phải nằm trong bốn bức tường xà lim tối tăm, chắc ông đã thất vọng ghê gớm lắm nên mới đâm ra nghi ngờ sứ mạng tiền hô của mình mà sai môn đệ đến hỏi Chúa Giêsu: *“Thầy có phải là Đấng phải đến chăng, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng nào khác?”*. Câu trả lời của Chúa Giêsu là câu trích trong đoạn cuối của Bài Đọc I *“Hãy về thuật lại cho Gioan những gì các ông nghe và thấy : Người mù được thấy, người què đi được, người phong được khỏi, người điếc được nghe...”* (Is 35:5). Câu trả lời này cho Thánh Gioan biết rằng các ngôn sứ chẳng những đã loan báo về một Đấng Thiên Sai đầy quyền năng đến để trừng phạt kẻ xấu như những lời ông giảng dạy, nhưng họ cũng còn nói về một Đấng Thiên Sai sẽ đến để làm một cuộc hòa giải ngõ hầu chữa lành một thế giới đầy tội lỗi, bạo tàn và oán hận.

Đấy cũng là sứ điệp Chúa Giêsu muốn nhắc gởi chúng ta trong Chúa Nhật màu hồng này. Hãy nhìn chung quanh mình để thấy sự hiện diện của Chúa mặc dầu có thể chúng ta đang ở trong hoàn cảnh khó khăn, tù túng như Thánh Gioan Tẩy Giả. Hãy nhìn để thấy những phép lạ nho nhỏ xảy ra chung quanh mình mà nhận ra Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Câu cuối trong lời Chúa nhắc gởi cho Thánh Gioan *“Phúc cho ai không vấp ngã vì Ta”* cũng là lời Chúa khích lệ chúng ta khi chúng ta đang ở trong hoàn cảnh khó khăn hay thất bại. Hãy tiếp tục tin thác và cầu nguyện đừng nên nản lòng. Lời cầu nguyện của chúng ta luôn được Chúa nhậm lời mặc dù đôi khi câu trả lời của Chúa không đúng với điều chúng ta kỳ vọng. Hãy tiếp tục gởi sứ giả đến xin Chúa Giêsu giải đáp những vấn nạn hay những khó khăn đang gặp phải. Chắc chắn chúng ta sẽ nhận được câu trả lời, mặc dù câu trả lời đó có thể là một đáp án ngoài điều chúng ta dự đoán, nhưng hãy giữ vững niềm tin. *“Phúc cho ai không vấp ngã vì Ta”*.

Có một ý tưởng thật hay được viết trên bức tường của một hầm rượu ở Cologne Đức Quốc sau Đệ Nhị Thế Chiến như sau: *“I believe in the sun even when it is not shining. I believe in love even when I feel it not. I believe in God even when he is silent”*. Xin được tạm dịch là *“Tôi tin vào mặt trời ngay cả khi nó không chiếu sáng. Tôi tin vào tình yêu ngay cả khi tôi không cảm thấy nó. Tôi tin vào Thiên Chúa ngay cả khi Ngài im lặng”*.

Hạnh phúc cho những ai không đánh mất niềm tin khi gặp phải khó khăn, thử thách. Hạnh phúc cho những ai không đánh mất niềm tin nơi Chúa Giêsu.

Lm Nguyễn Mộng Huỳnh